

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN TX**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Số: 192/2021/QĐST- HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

**Quyết định**  
**Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX**

Căn cứ: - Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.  
- Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.  
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Đ T K, sinh năm 1970.**
- **Chị Đ T N D, sinh năm 1983.**

Cùng ĐKKHKT và trú tại: Căn hộ số 11 Tầng 4 Tòa nhà 24T3, số 6 LVT, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1) Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ T K và chị Đ T N D.

- **Về con chung:** Anh Đ T K và chị Đ T N D có 01 con chung là cháu Đ C T D, sinh ngày 09/8/2015. Sau khi ly hôn chị Đ T N D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Đ T K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D 3.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ T K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản, nhà đất chung và vay nợ chung:** Anh Đ T K và chị Đ T N D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**2) Về lệ phí:** Anh Đ T K và chị Đ T N D mỗi người phải nộp **150.000 đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đ T K và chị Đ T N D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0006524 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

**3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận TX
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**S T P**

